

Số: **113** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **07** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 434/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.



Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp, kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Chi cục Kiểm lâm tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn thành phố; phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng trên địa bàn thành phố; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên trên địa bàn thành phố theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp thành phố;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng trên địa bàn thành phố; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản trên địa bàn thành phố;

d) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng; cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

đ) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng dược liệu trong rừng theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

h) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc thành phố quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng trên địa bàn thành phố, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

2. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về: đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên địa bàn; điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, xác lập chế độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên theo quy định; tổ chức điều tra để lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng xâm nhập của loài ngoại lai từ bên ngoài để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát; điều tra, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn thành phố; công khai Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại theo quy định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích trên địa bàn thành phố; quyết định

thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích trên địa bàn thành phố; công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích trên địa bàn thành phố; quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn thành phố;

c) Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn thành phố, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị trên địa bàn thành phố; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố; quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn thành phố; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới); tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

d) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn và lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích trên địa bàn thành phố; lấy ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn; điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác; xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên, tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng, hoàn thiện hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên; điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, môi trường, kinh tế, văn hóa và xã hội vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia.

3. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình chuyên ngành; thẩm định về nội dung các báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án và xây dựng mô hình phát triển về lâm nghiệp trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng

ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao.

5. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cải cách hành chính thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao.

6. Tham mưu quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Nông nghiệp và Môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

11. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, nghiệp vụ, hạt, đội thuộc Chi cục.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Chi cục:

a) Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Nghiệp vụ.

3. Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

a) Hạt Kiểm lâm Khu vực I;

b) Hạt Kiểm lâm Khu vực II;

c) Hạt Kiểm lâm Khu vực III;

d) Hạt Kiểm lâm Khu vực IV;

đ) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng.

Các hạt, đội trực thuộc Chi cục có con dấu, trụ sở theo quy định của pháp luật.

4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, hạt, đội trực thuộc Chi cục có trưởng phòng, hạt trưởng, đội trưởng và phó trưởng phòng, phó hạt trưởng, phó đội trưởng. Số lượng phó trưởng phòng, phó hạt trưởng, phó đội trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, hạt trưởng, đội trưởng trực thuộc Chi cục chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng, hạt, đội được giao phụ trách.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức hành chính của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nằm trong tổng



biên chế công chức hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch biên chế công chức hành chính, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quyết định này; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng trực thuộc Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH TP HP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NC, NN&MT;
- Lưu VT, NVKTGS, V.H.Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu